

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 19/10 – 23/10/2026

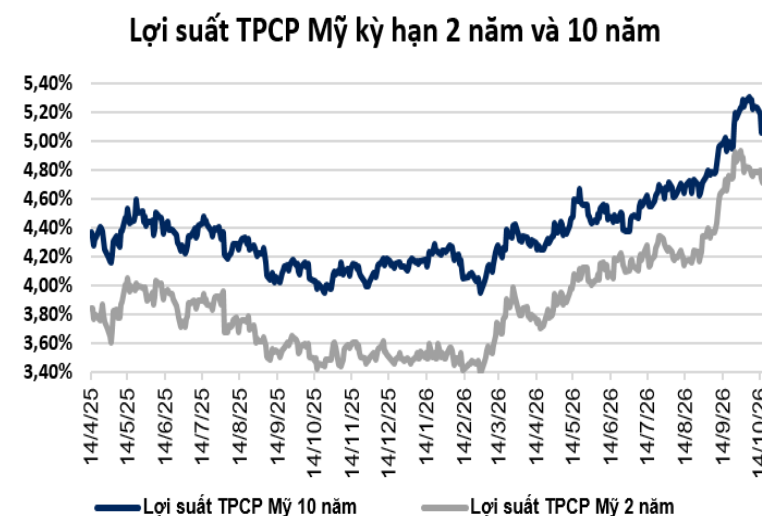
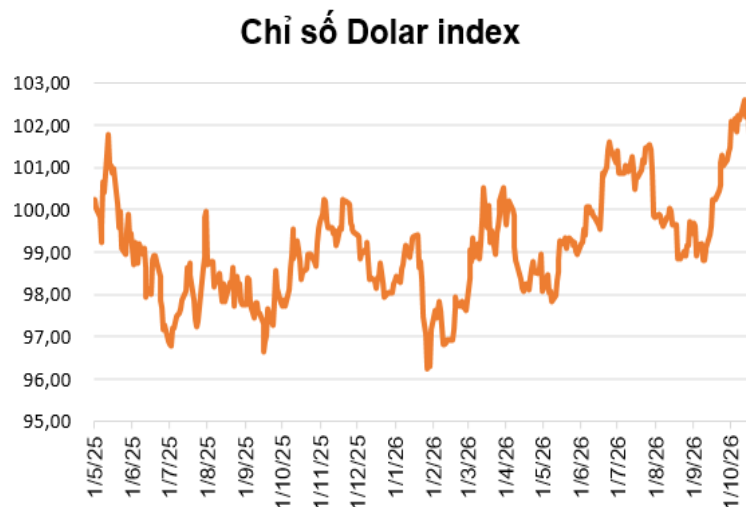
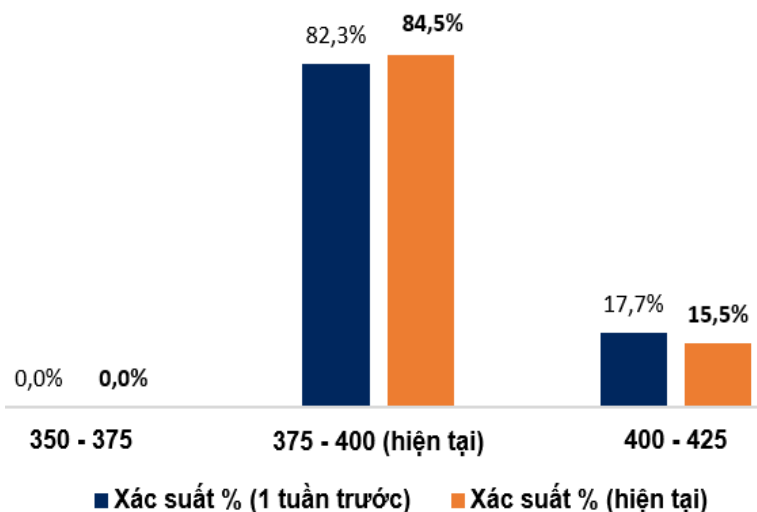


1.1 Thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp T10/2026

84,5% nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất và 15,5% dự báo Fed sẽ tăng 0,25 điểm % lãi suất trong cuộc họp tháng 10/2026.

DXY đóng cửa ở mức 101,78 điểm, giảm 0,44% so với tuần trước (wow) và tăng 3,52% so với đầu năm 2026 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,71% giảm 7,6 bps wow và tăng 123,2 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 5,08% giảm 16,1 bps wow và tăng 91,4 bps ytd

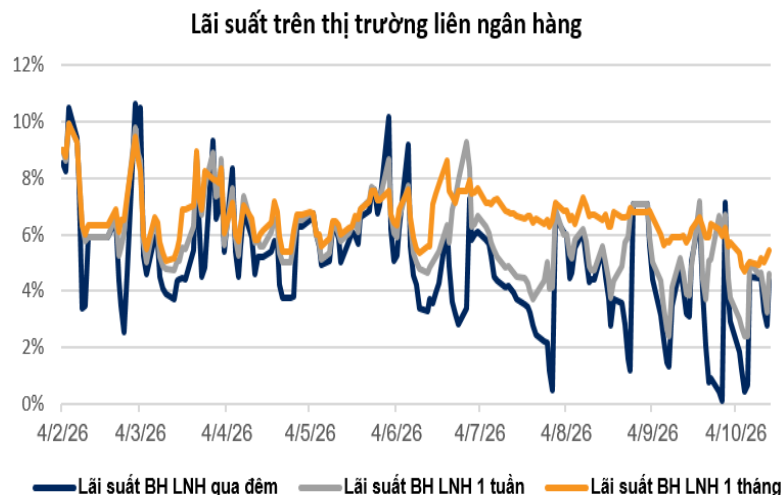


Trong tuần qua, chỉ số DXY giảm chủ yếu do lợi suất TPCP Mỹ hạ nhiệt và kỳ vọng Fed chưa tăng lãi suất trong tháng 10, bất chấp số liệu lạm phát CPI tháng 9 của Mỹ cao hơn dự báo. Các phát biểu thận trọng gần đây của một số quan chức Fed đã góp phần làm giảm kỳ vọng Fed tăng lãi suất tại cuộc họp tháng 10. Đồng thời, đồng EUR phục hồi từ vùng thấp nhất trong hơn một năm cũng tạo thêm áp lực lên chỉ số DXY. Trong khi đó, lợi suất TPCP Mỹ giảm mạnh chủ yếu do nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng sau đợt bán tháo cổ phiếu công nghệ/AI và những lo ngại về mức độ đòn bẩy tài chính của các doanh nghiệp trong lĩnh vực AI, qua đó thúc đẩy dòng tiền vào thị trường trái phiếu.

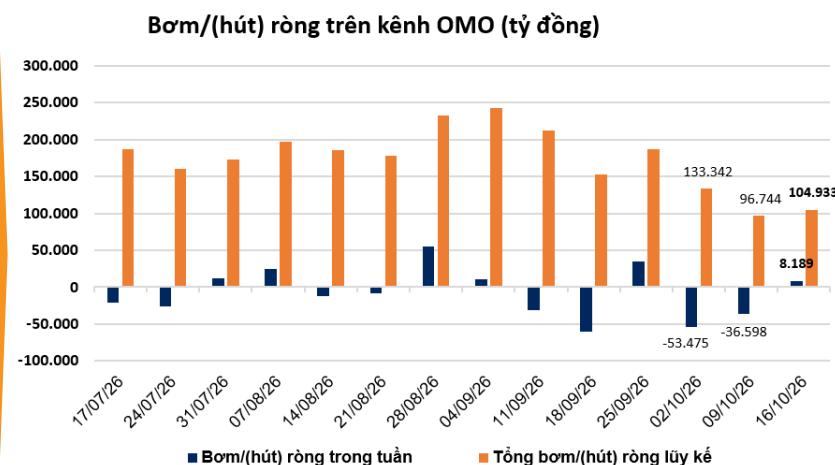
Chú ý: cuộc họp tháng 10/2026 của Fed sẽ diễn ra ngày 27-28/10/2026.

1.2 Thị trường tiền tệ VN: NHNN bơm ròng trở lại trên kênh OMO

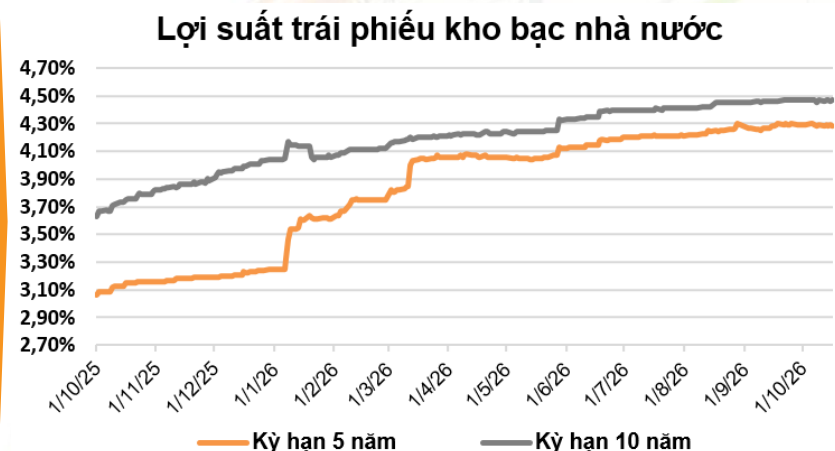
Lãi suất liên ngân hàng diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn. Lãi suất qua đêm giảm xuống 4,35% (-15 điểm cơ bản so với tuần trước), kỳ hạn 1 tuần giảm xuống 4,6% (-40 bps wow), trong khi kỳ hạn 1 tháng tăng lên 5,45% (+45 bps wow).



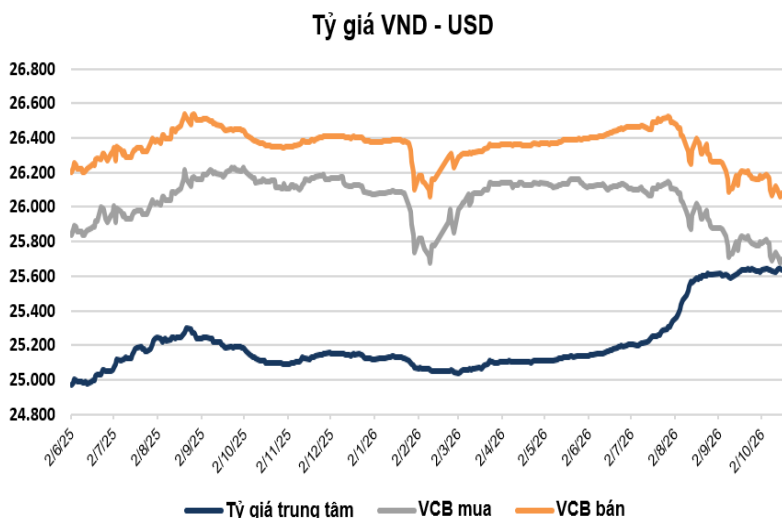
NHNN bơm ròng trở lại hỗ trợ thanh khoản qua kênh OMO, với giá trị bơm ròng trong tuần qua đạt hơn 8,1 nghìn tỷ đồng. Lũy kế từ đầu kỳ, NHNN bơm ròng hơn 104,9 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.



Lợi suất TP KBNN ổn định. Lợi suất TP kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 4,47%, không đổi so với tuần trước (wow) và tăng 43 bps kể từ đầu năm 2026 (ytd), lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 4,28% giảm 1 bps wow và tăng 103 bps ytd.

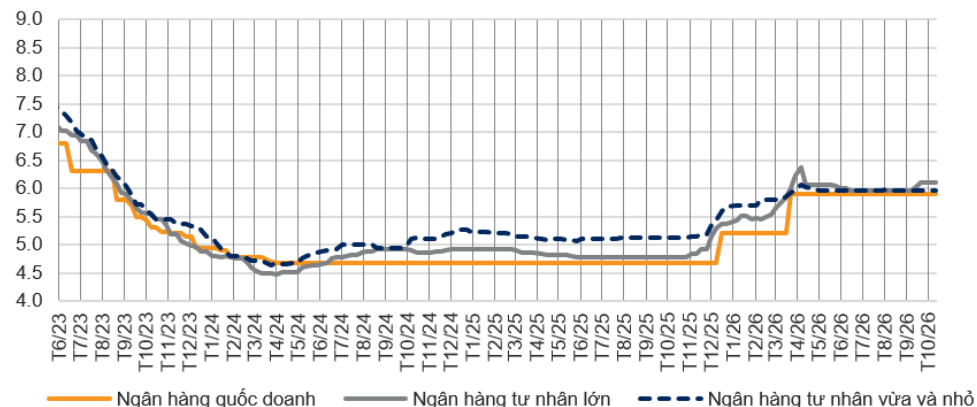


Tỷ giá USD-VND phục hồi nhẹ. Hiện giá bán ra tại Vietcombank là 26.080đ tăng 0,04% với tuần trước (wow) và giảm 1,13% ytd. Tỷ giá trung tâm hiện là 25.637 đ tăng 2,12% ytd



Mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng duy trì ổn định

Lãi suất huy động 12 tháng của các nhóm ngân hàng



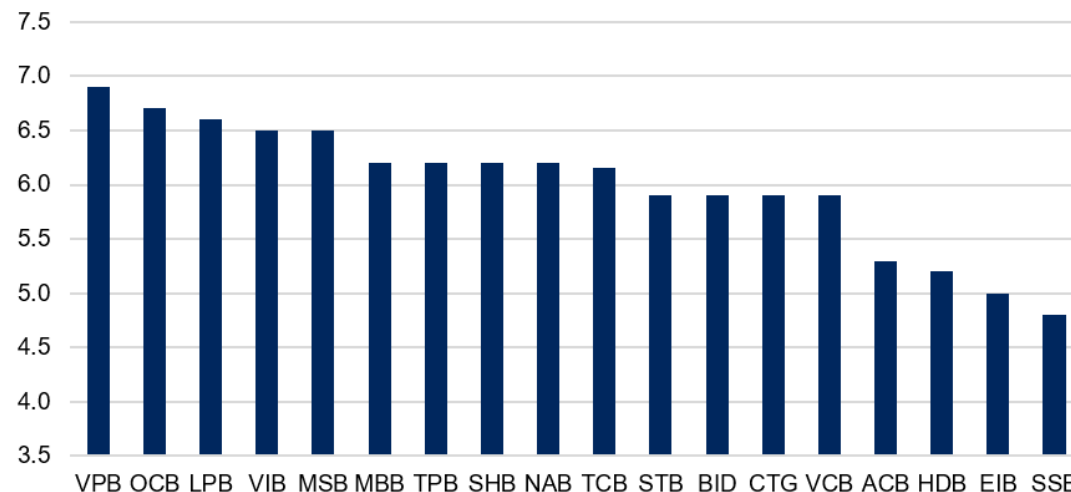
Lãi suất huy động tại quầy

Ngân hàng quốc doanh bao gồm: VCB, BID, CTG

Ngân hàng tư nhân lớn bao gồm: TCB, VPB, MBB, STB, ACB, SHB

Ngân hàng tư nhân vừa và nhỏ bao gồm: LPB, SSB, NAB, EIB, HDB, TPB, VIB, MSB, OCB

Mặt bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng hiện tại



Trong tuần 12/10–16/10/2026, mặt bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại 14 NHTM duy trì ổn định ở mức 5,99% (không đổi so với tuần trước). Cả ba nhóm ngân hàng đều giữ nguyên biểu lãi suất, gồm nhóm quốc doanh (5,90%), tư nhân lớn (6,11%) và tư nhân vừa & nhỏ (5,97%), phản ánh áp lực huy động vốn vẫn ở mức cao. Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng hiện dao động trong khoảng 4,8%–6,9%/năm.

VPB tiếp tục dẫn đầu với mức 6,9%, theo sau là OCB (6,7%) và LPB(6,6%), trong khi SSB (4,8%), EIB (5,0%) và HDB (5,2%) ở nhóm thấp nhất.

Trong khi đó, lãi suất tiết kiệm online kỳ hạn 12 tháng dao động từ 8,7%-9,4%,cao hơn nhiều so với lãi suất tại quầy khoảng hơn 3%.

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Thời gian	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 19/10/2026	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô tháng 9 và Q3.2026
Thứ Ba 20/10/2026	Trung Quốc	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 10.2026 của Ngân hàng trung ương Trung Quốc
Thứ Tư 21/10/2026	Mỹ	Số liệu PMI sản xuất và PMI dịch vụ tháng 10.2026

2.1 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2026	1 năm
Dow Jones	Mỹ	0,67%	0,43%	8,10%	12,58%
S&P 500	Mỹ	-1,95%	0,28%	11,36%	14,94%
Nasdaq	Mỹ	-4,48%	-1,05%	11,32%	15,26%
Euro Stoxx 50	EU	0,49%	-1,00%	7,22%	9,76%
FTSE 100	Anh	3,13%	1,81%	9,57%	15,32%
Nikkei 225	Nhật Bản	-5,37%	2,19%	28,06%	35,31%
Shanghai	Trung Quốc	-2,56%	-4,51%	-6,79%	-5,11%
Hang Seng	Trung Quốc	-0,10%	-2,13%	-5,95%	-6,57%
Taiwan Weighted	Đài Loan	-4,47%	2,75%	62,36%	70,40%
SET	Thái Lan	-0,29%	0,66%	23,69%	21,80%
KOSPI	Hàn Quốc	-14,46%	-15,63%	34,17%	51,21%
Malaysia Top 100	Malaysia	-0,71%	-3,47%	-2,65%	0,38%
STI Index	Singapore	0,25%	-4,25%	16,56%	25,10%
IDX Composite	Indonesia	-14,91%	-19,45%	-40,24%	-36,18%
PHS All Shares	Philippine	0,84%	-1,80%	-7,33%	-12,18%
VN30	Việt Nam	-0,96%	-5,06%	-8,63%	-8,25%
VNINDEX	Việt Nam	-1,68%	-6,04%	-4,40%	-1,46%

TTCK Mỹ chịu áp lực điều chỉnh trong tuần qua trước lo ngại về định giá cao và khả năng sinh lời của nhóm cổ phiếu AI, đặc biệt khi thị trường gia tăng quan ngại về mức độ sử dụng đòn bẩy và khả năng hoàn vốn của các dự án hạ tầng AI, khiến nhóm cổ phiếu chip và hạ tầng AI chịu áp lực bán mạnh. Bên cạnh đó, CPI tháng 9 tăng 3,7% YoY, cao hơn dự báo, làm gia tăng lo ngại Fed có thể duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian dài hơn, qua đó gây áp lực lên nhóm cổ phiếu tăng trưởng. Tuy nhiên, áp lực từ lãi suất phần nào hạ nhiệt vào cuối tuần khi các quan chức Fed phát tín hiệu chưa cần thiết phải thắt chặt chính sách tiền tệ thêm, góp phần kéo giảm lợi suất trái phiếu và làm giảm kỳ vọng Fed tăng lãi suất trong tháng 10.

TTCK châu Á cũng diễn biến tiêu cực trong tuần qua, trong đó Hàn Quốc chịu áp lực bán mạnh ở nhóm cổ phiếu bán dẫn, trong khi Indonesia giảm sâu sau khi MSCI thông báo xem xét hạ phân loại thị trường.

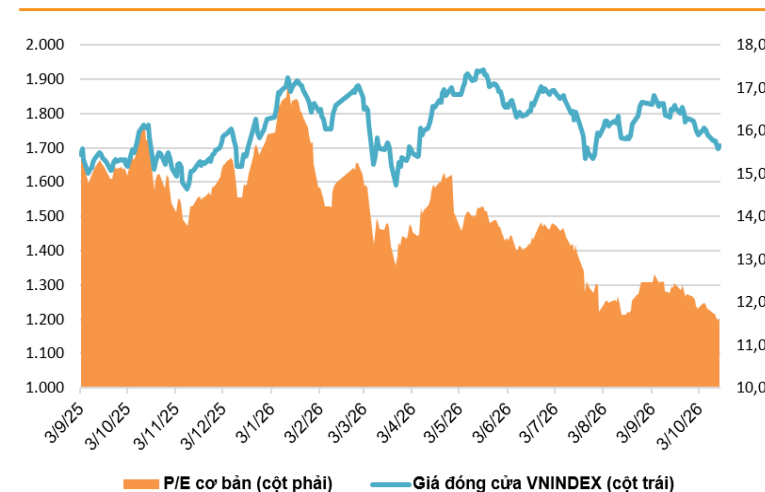
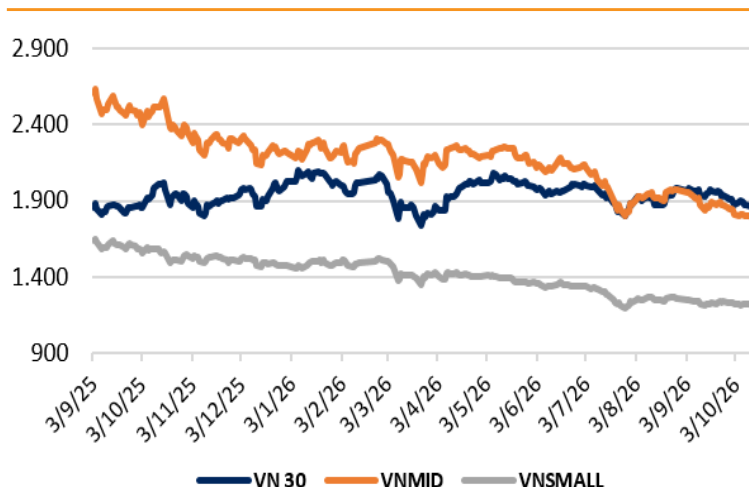
Nguồn: Investing.com, VNDIRECT RESEARCH

2.2 Thị trường chứng khoán Việt Nam: VN-Index tiếp tục điều chỉnh

VN-Index điều chỉnh, kết tuần tại mức 1.705,91 điểm, giảm 1,68% sv tuần trước.

Chỉ số VN30 giảm 0,96%, trong khi VNMID và VNSML tăng lần lượt 0,38% và 0,19%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 11,6x.



Trong tuần qua, VN-Index giảm 1,68% so với tuần trước, xuống 1.705,91 điểm, ghi nhận tuần giảm thứ tư liên tiếp. VN30 giảm 0,96%, trong khi VNMID và VNSML tăng lần lượt 0,38% và 0,19%, cho thấy áp lực bán tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Đáng chú ý, riêng ba cổ phiếu VIC, VHM và STB đóng góp hơn một nửa mức giảm của VN-Index trong tuần. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp, với khối lượng giao dịch bình quân trên HOSE đạt khoảng 495,5 triệu cổ phiếu/phiên, giảm 13% so với tuần trước và thấp hơn 7,8% so với bình quân 4 tuần gần nhất. Trong khi đó, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị khoảng 3.013 tỷ đồng trên HOSE, gia tăng áp lực lên diễn biến thị trường.

Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

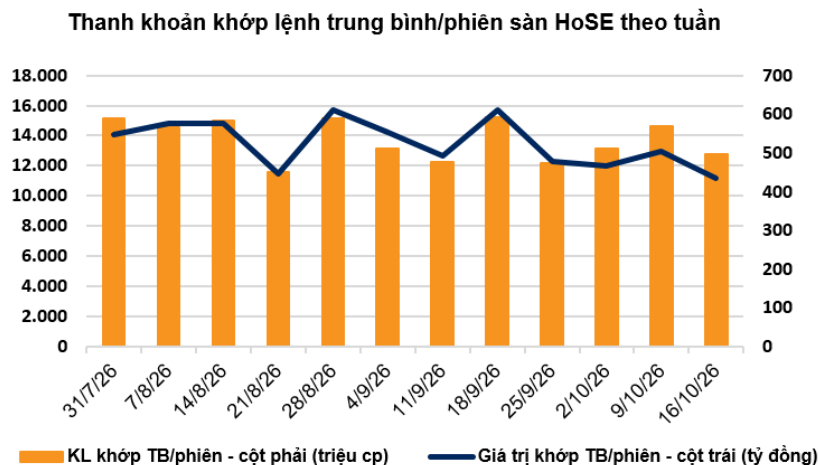
Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm 2026 (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	-2,4%	2,7%	-4,7%	12,6	3,51	-39,4%
Bảo hiểm	-3,7%	1,3%	9,7%	12,8	1,57	-17,1%
Bất động sản	-4,2%	-10,4%	18,2%	17,8	3,11	-22,3%
Công nghệ TT	0,6%	-13,1%	-31,5%	11,1	2,25	-16,9%
Dầu khí	-7,0%	-7,3%	45,0%	8,7	1,65	-12,7%
Dịch vụ tài chính	2,3%	-7,7%	-12,5%	11,5	1,41	-15,8%
Hóa chất	-3,5%	-1,2%	14,5%	11,1	1,49	-26,5%
Ngân hàng	0,8%	-3,3%	1,5%	8,4	1,39	-5,6%
Tài nguyên cơ bản	0,6%	7,9%	20,5%	10,4	1,43	19,4%
Thực phẩm & Đồ uống	-1,0%	-0,8%	-3,8%	14,29	2,58	-30,0%
Viễn thông	-0,8%	-6,7%	11,8%	17,0	5,28	-45,3%
Xây dựng & Vật liệu	1,1%	-1,1%	-0,3%	11,1	1,21	7,6%
VN-Index	-1,68%	-6,4%	-4,4%	11,62	1,91	-13,0%

Trong tuần qua, diễn biến các nhóm ngành trên HOSE duy trì phân hóa, trong đó áp lực giảm điểm tập trung chủ yếu ở nhóm dầu khí (-7,0%), bất động sản (-4,2%), bảo hiểm (-3,7%) và hóa chất (-3,5%). Ngược lại, nhóm dịch vụ tài chính tăng mạnh nhất với mức tăng 2,3%, tiếp đến là xây dựng & vật liệu (+1,1%), ngân hàng (+0,8%), công nghệ thông tin và tài nguyên cơ bản (cùng +0,6%).

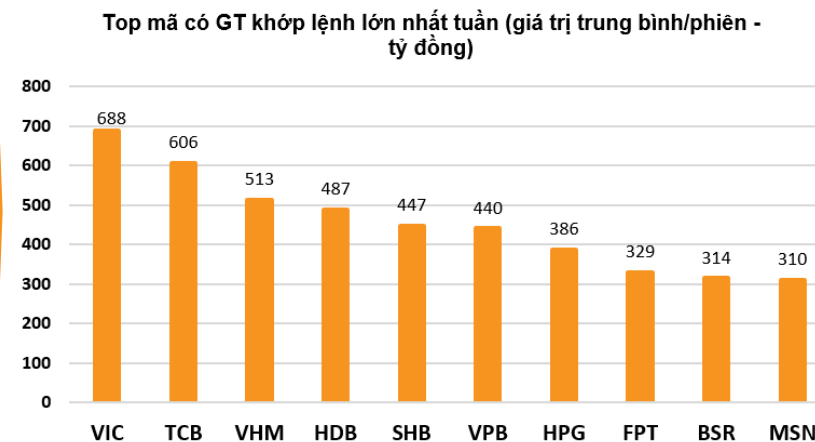
Thanh khoản suy giảm ở phần lớn các nhóm ngành, với khối lượng giao dịch giảm mạnh tại nhóm viễn thông (-45,3%), bán lẻ (-39,4%) và thực phẩm & đồ uống (-30,0%). Trong khi đó, khối lượng giao dịch tăng tại nhóm tài nguyên cơ bản (+19,4%) và xây dựng & vật liệu (+7,6%), cho thấy dòng tiền có xu hướng tập trung chọn lọc vào một số nhóm ngành. Nhìn chung, khối lượng giao dịch toàn thị trường giảm 13,0% so với tuần trước, phản ánh tâm lý thận trọng và sự suy yếu của dòng tiền.

Thanh khoản sụt giảm và duy trì ở mức thấp

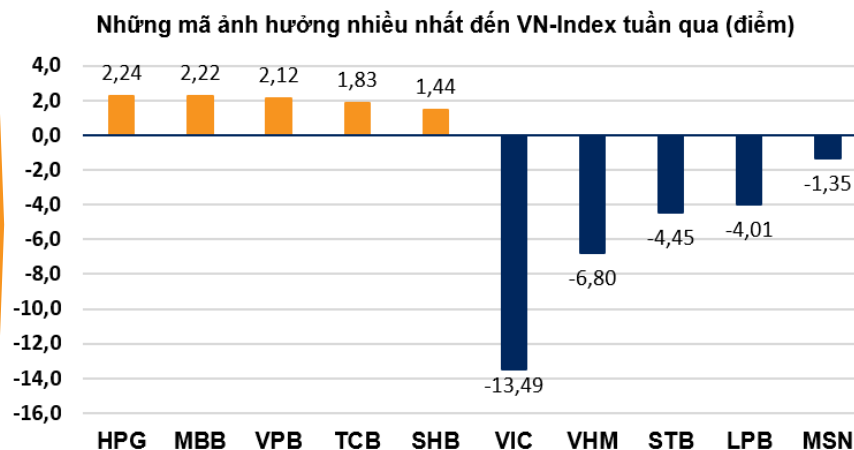
Thanh khoản trên sàn HOSE đạt trung bình hơn 495,5 triệu cp/phần, giảm 13% so với tuần trước và thấp hơn 7,8% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



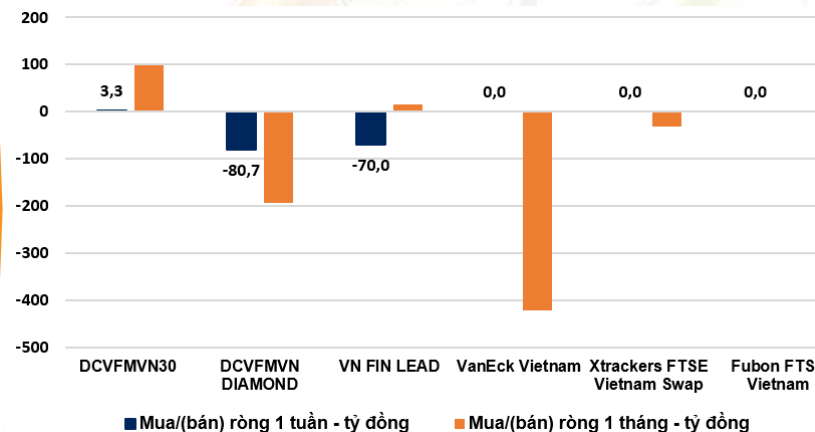
VIC là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp lệnh trung bình là 688 tỷ đồng/phần, theo sau là các mã TCB và VHM với giá trị khớp lệnh trung bình/phần lần lượt là 606 tỷ đồng và 513 tỷ đồng.



Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex - điểm)

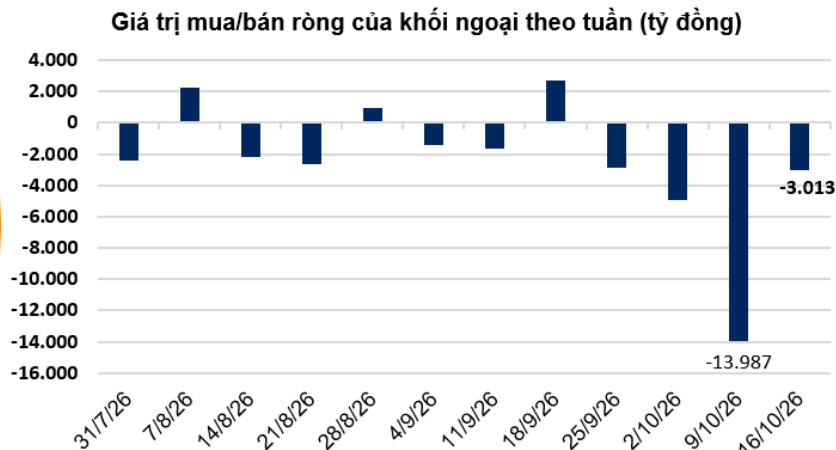


Giao dịch mua bán ròng của một số quỹ ETF lớn trong tuần qua.

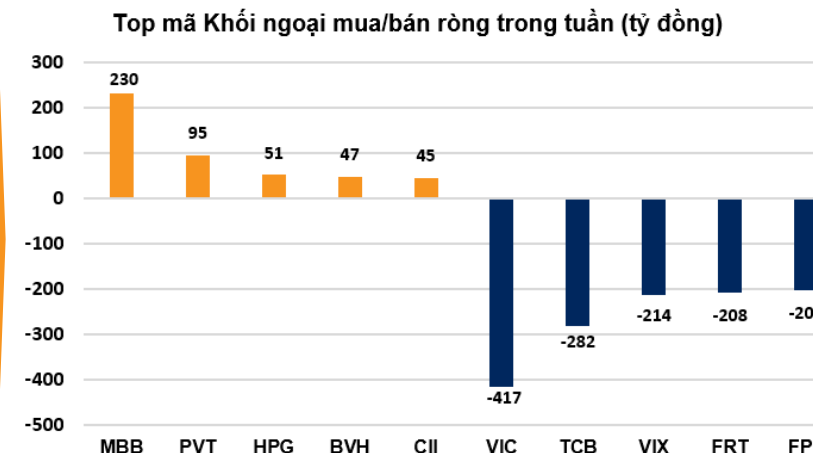


Nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng

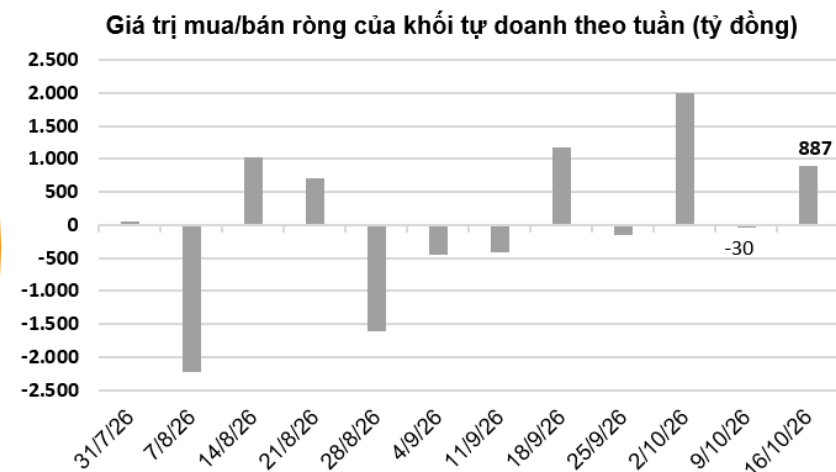
Nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của nhà đầu tư nước ngoài là 3.013 tỷ đồng.



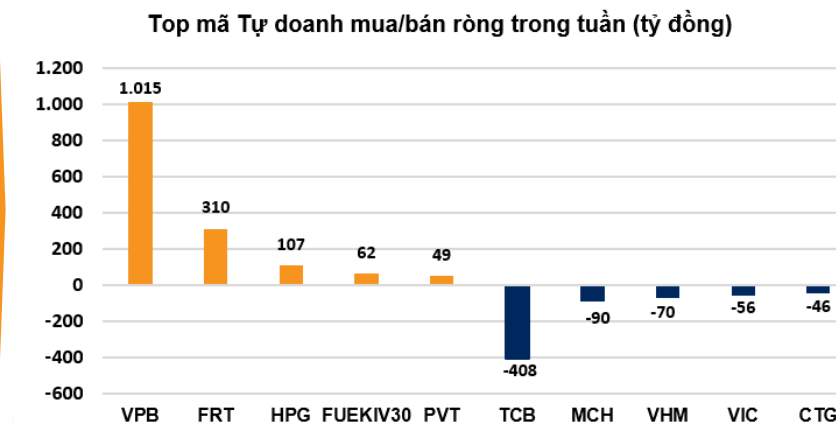
Trong tuần qua MBB là mã được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhiều nhất với giá trị mua ròng 230 tỷ đồng. Trong khi VIC là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng 417 tỷ đồng.



Khối tự doanh trở lại mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối tự doanh là 887 tỷ đồng.



Trong tuần qua VPB là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng 1.015 tỷ đồng, trong khi TCB là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là 408 tỷ đồng.



Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư

CTCP Chứng khoán VNDIRECT

 1 Nguyễn Thượng Hiền – Hai Bà Trưng – Hà Nội

 Điện thoại: +84 2439724568

 Email: research@vndirect.com.vn

 Website: <https://vndirect.com.vn>

